

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS – ST

Ngày 26/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Tuyên; Bà Lê Thị Đào

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bạch Thông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn L. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 19/11/1985 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Đàm Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 25/01/2018 cho đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Đàm Thị T sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

*** Người làm chứng:** Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Thôn K, xã Q; Triệu Văn T, nơi cư trú: Thôn N, xã N đều thuộc huyện B, tỉnh Bắc Kạn- đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13.30ph ngày 25/01/2018 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực thôn N, xã V, huyện B có đối tượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen BKS 97F8 – 6048 đi trên đường liên thôn C – N có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã V tiến hành kiểm tra, xác minh, kết quả: Hồi 14h.00 cùng ngày tại khu vực đường rẽ lên Uỷ ban nhân dân xã V thuộc thôn N, xã V, huyện B phát hiện đối tượng có đặc điểm như trên, tổ

công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện đối tượng có hành động ném từ tay trái xuống lề đường 01 gói nhỏ được gói bằng ni lon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Tổ công tác đã khống chế đối tượng, mời chính quyền địa phương và người chứng kiến làm rõ đối tượng là Dương Văn L sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã V, huyện B. Tiến hành kiểm tra, phát hiện tạm giữ tại túi quần bên trái L đang mặc số tiền 590.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy gói chất bột màu trắng do L ném từ tay trái xuống lề đường. Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy heroin, gói nhỏ trên được gói lại như lúc ban đầu, niêm phong trong phong bì ký hiệu “L”.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình phụ cận của Dương Văn L tại thôn N, xã V, huyện B, phát hiện và thu giữ gồm:

- Tại túi áo trong bên trái chiếc áo khoác treo trong buồng ngủ 01 ví giả da màu nâu vàng bên trong có số tiền 550.000đ, số tiền được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T – L1”;

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 008100 mang tên Dương Văn L BKS 97F8 – 6048.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “L” có trọng lượng (khối lượng) là 0,487g. Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu “L1” để gửi giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “L” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”.

Tại kết luận giám định số 27/PC54 – MT ngày 06/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “L1” gửi giám định là chất ma túy loại heroin có khối lượng là 0,487g (không phải bốn tám bảy gam).

Quá trình giải quyết Dương Văn L khai nhận: Khoảng 15h00 ngày 22/01/2018 Lâm điều khiển xe mô tô BKS 97F8 – 6048 lên khu vực B, huyện Ng với mục đích tìm mua ma túy. Đến nơi L gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (L không rõ tên, địa chỉ) ở đường thuộc xã B, qua trao đổi L mua với người đàn ông đó 01 gói ma túy với số tiền 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy L đi về nhà lấy một ít ma túy trong gói vừa mua được ra sử dụng, số còn lại cất đi để tiếp tục sử dụng và bán khi có người hỏi mua. L đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H sinh năm 1993 trú tại thôn K, xã Q, huyện B 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 13.30ph ngày 23/01/2018 L đang ở nhà thì H gọi điện hỏi mua ma túy với số tiền 600.000đ, L đồng ý, hai người hẹn nhau ở thôn Đ, xã V để trao đổi mua bán ma túy (lúc này H đang ở thị trấn P và đi chiếc xe mô tô mượn của người đàn ông đến xây nhà gần nhà H để đi vào gặp L) khi đi đến đường rẽ vào Trung tâm y tế huyện B H gặp Triệu Văn T sinh năm 1986 trú tại thôn N, xã N, huyện B. Hân rủ Tùng cùng đi sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau đó L lấy xe mô tô BKS 97F8 – 6048 đi từ nhà vào điểm hẹn thì thấy H, Hân đưa cho L 600.000 và nhận lại từ L 01 gói ma túy, quá trình mua bán ma túy có T chứng kiến.

- Lần 2: Khoảng 13.30ph ngày 25/01/2018 L đang ở nhà thì H gọi điện hỏi mua ma túy với số tiền 600.000đ, L đồng ý, hai người hẹn nhau tại thôn Đ, xã V. L

điều khiển xe mô tô đi vào chỗ hẹn, tại đây H đưa cho L 590.000đ, L cầm tiền nhưng không đếm rồi đưa cho H 01 gói ma túy. Sau khi bán ma túy cho H do điện thoại hết pin nên L tháo pin ra và đánh rơi chiếc sim, trên đường về nhà thì bị Công an huyện B kiểm tra bắt quả tang, lúc này L mới biết số tiền H đưa là 590.000đ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT VKS –BT ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Dương Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn L theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 5 – 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do mắc nghiện ma túy nên ngày 22/01/2018 Dương Văn L đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 97F8 – 6048 của cá nhân lên B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác, cụ thể L đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H 02 lần vào các ngày 23, 25/01/2018, thu lời bất chính tổng số tiền là 1.190.000đ, địa điểm bán ma túy đều xảy ra tại thôn Đ, xã V, huyện Bạch Thông.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú...*”; “*Thành khẩn khai báo...*” qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, 02 con của bị cáo còn nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2018), hiện nay vợ của bị cáo vừa nuôi con vừa là lao động chính nên cuộc sống gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Khi lượng hình được xem xét mức hình phạt cho phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án có Nguyễn Văn H và Triệu Văn T mua ma túy với bị cáo để sử dụng cho bản thân, hành vi chưa đủ yếu tố xử lý hình sự, đã xử lý bằng biện pháp khác. Người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ bán ma túy cho bị cáo tại B, huyện N hiện chưa có căn cứ xác minh, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ bắt được xử lý sau.

[5]. Vật chứng: - 01 phong bì ký hiệu “T – L” và 01 phong bì ký hiệu “T – L2” (đều dùng để gói số tiền 590.000đ); 01 phong bì ký hiệu “T – L1” và 01 phong bì ký hiệu “T – L3” (đều dùng để gói số tiền 550.000đ; 01 ví giả da màu nâu vàng, qua sử dụng, bị cáo không yêu cầu trả lại; mẫu chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy loại heroin trong phong bì ký hiệu L1 còn lại là 0,457gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “T27” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “L” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”; 01 phong bì ký hiệu “T – L”. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HODA WAVE màu đỏ đen, cũ BKS 97F8 – 6048 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Dương Văn L đều của bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, liên lạc mua bán ma túy. Tất cả tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ tổng số tiền 1.140.000đ, qua xác minh làm rõ số tiền trên có 590.000đ là tiền do bị cáo L bán ma túy mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn 550.000 là tiền của chị Đàm Thị T (vợ bị cáo), quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị cáo và chị Toan đều thừa nhận đây là tiền chị T đưa cho bị cáo để mua sữa cho con, xét thấy cần trả lại cho chị T là có căn cứ.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000đ thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, qua xác minh không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo,...nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2018.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì ký hiệu “T – L” và 01 phong bì ký hiệu “T – L2” (đều dùng để gói số tiền 590.000đ); 01 phong bì ký hiệu “T – L1” và 01 phong bì ký hiệu “T – L3” (đều dùng để gói số tiền 550.000đ; mẫu chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy loại heroin trong phong bì ký hiệu “L1” còn lại là 0,457gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu “T27” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “L” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”; 01 ví giả da màu nâu vàng qua sử dụng.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, đen BKS 97F8 – 6048 cũ cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Dương Văn L (chuyển theo xe).

- Số tiền 1.140.000 (một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước B, trong đó tịch thu sung công quỹ Nhà nước 590.000đ (năm trăm chín mươi nghìn đồng). Còn 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Đàm Thị T trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tất cả vật chứng, tài sản số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận tài sản giữ hộ, vật chứng giữa Kho bạc Nhà nước – Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

* **Án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****(Đã ký)****Triệu Thị Huyền**